

Xy lanh tròn DSNU-S-16-10-P-A-MQ

Số bộ phận: 5216087



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	10 mm
Ø pít tông	16 mm
Ren thanh pít tông	M6
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu
Vị trí lắp đặt	bất kì
Cấu trúc xây dựng	Pít tông Cần piston Thân vỏ xy lanh
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Áp suất vận hành	0.08 MPA...1 MPA 0.8 bar...10 bar
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Loại phòng sạch	Loại 6 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	103.7 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống	120.6 N
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	18.3 g
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	2 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	48.9 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	4.8 g
Kiểu gắn	với phụ kiện
Cổng nối khí nén	M5
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu cửa phốt	TPE-U (PU)
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu vỏ xy lanh	thép hợp kim không gỉ